

Từ sau khi Đảng ta công bố chủ trương xây dựng nền kinh tế thị trường theo định hướng XHCN ở nước ta đến nay đã có rất nhiều ý kiến khác nhau.

Có ý kiến cho rằng kinh tế thị trường và chủ nghĩa xã hội là như nước và lửa không thể dung nạp với nhau được, do vậy chủ trương xây dựng kinh tế thị trường là từ bỏ lý tưởng xã hội chủ nghĩa. Cơ sở lý luận cho loại ý kiến này là ở chỗ họ cho rằng Marx và Engels ngày xưa dự đoán sẽ không có thị trường và tiền tệ trong CNXH.

Có loại ý kiến khác cho rằng chỉ cần nói xây dựng một nước Việt Nam giàu mạnh, xã hội công bằng văn minh là đủ, không cần phải nói "theo định hướng XHCN" vì "dòng sông sẽ tự nó chảy ra biển không việc gì phải uốn nắn" vì làm như thế là trái quy luật. Lại có loại ý kiến khác cho rằng sự lựa chọn kinh tế thị trường theo định hướng XHCN ở nước ta chỉ mang tính tất yếu chính trị chứ chưa mang tính tất yếu kinh tế và không có thể định hướng được cái chưa có. Nhìn

-Lênin.

Rõ ràng là Marx và Engels đã không dự kiến còn sản xuất hàng hoá, thị trường và tiền tệ dưới CNXH. Trong Tuyên ngôn Đảng cộng sản có viết: những người cộng sản có thể tóm tắt lý luận của mình bằng công thức đơn giản là xoá bỏ chế độ tư hữu. Hai ông cũng cho rằng "khi chế độ tư hữu tự nó tiêu vong thì tiền tệ trở thành thừa và khi đó xã hội không cần thước đo giá trị nữa mà dùng thước đo tự nhiên của nó tức là thời gian để biểu hiện những số lượng lao động ấy"(1).

Lênin trong thời kỳ thực hiện chính sách chủ nghĩa cộng sản thời chiến ở nước Nga từ năm 1918 cũng nghĩ rằng có thể dùng các biện pháp trực tiếp để đi lên CNXH nên đã chủ trương "thực hiện một cách hết sức nhanh chóng những biện pháp triệt để nhất để chuẩn bị cho việc thủ tiêu tiền tệ"(2).

Cần nên hiểu đúng dự đoán của Marx và Engels xuất phát từ luận điểm cho rằng: cách mạng vô sản nổ ra và giành thắng lợi trên phạm vi toàn thế giới hoặc ít ra là ở đại bộ

đầu tiên trong lịch sử có kinh tế thị trường XHCN.

Để trả lời câu hỏi thứ nhất ở trên cần nên xác lập những nhận thức mới sau đây:

Kinh tế thị trường là thành tựu chung của văn minh nhân loại, nó không phải là sản phẩm riêng có của CNTB; giữa CNXH và kinh tế thị trường không có mâu thuẫn cơ bản. Kinh tế thị trường không phải là chế độ kinh tế xã hội mà chỉ là một biện pháp phát triển lực lượng sản xuất; kinh tế kế hoạch không có nghĩa là CNXH, CNTB cũng có kế hoạch; kinh tế thị trường không có nghĩa CNTB, CNXH cũng có thị trường; sự khác nhau giữa CNXH và CNTB không phải ở chỗ kế hoạch hay thị trường; kế hoạch và thị trường đều là phương pháp kinh tế. Nó không phải là tiêu thức để phân biệt giữa CNXH và CNTB.

Cũng không thể lập luận rằng ước muốn tốt độ của Bác Hồ là mưu cầu hạnh phúc cho dân còn chủ nghĩa gì cũng được không cần gì phải định hướng. Định hướng xã hội chủ nghĩa thể hiện ý chí ước mơ lý tưởng của

VÀI SUY NGHĨ VỀ KINH TẾ THỊ TRƯỜNG THEO ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở NƯỚC TA

PHAN ĐÌNH QUYỀN

chung dù cho các loại quan điểm trên có dụng ý gì hay không thì chúng cũng biểu hiện sự sùng bái tính tự phát và đánh mất lý tưởng với tư cách là một chủ thuyết phát triển của một dân tộc.

Phía ý kiến còn lại thì tán đồng chủ trương và đã luận giải góp phần làm sáng tỏ dần luận điểm mới mẻ này. Tình hình đưa đến một yêu cầu bức thiết phải tiếp tục nghiên cứu bổ sung, hoàn thiện luận điểm này trên nhiều góc độ khác nhau. Nổi rõ lên là các vấn đề: Đi theo kinh tế thị trường có phải là từ bỏ lý tưởng XHCN không? Thế nào là kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa? nó có những đặc trưng gì và nó khác với KTTT tư bản chủ nghĩa ở chỗ nào? Để có được định hướng XHCN cần có những điều kiện gì? ...

Trước hết, ta hãy trở về với các nhà kinh điển của chủ nghĩa Marx

phận các nước tư bản phát triển nhất, ở đó tính chất xã hội hoá của lực lượng sản xuất phát triển đến mức không còn sản xuất nhỏ nhưng thực tế lịch sử cách mạng vô sản không diễn ra như vậy mà nổ ra ở khâu yếu nhất tức ở đó còn nền sản xuất tiểu nông với nhiều loại hình sở hữu chiếm đại bộ phận. Do đó sau cách mạng vô sản vẫn còn tiền đề cho sản xuất hàng hoá và kinh tế thị trường.

Mùa xuân năm 1921, sau những thử nghiệm không thành các biện pháp trực tiếp đi lên CNXH, Lênin đã thay đổi quan điểm bằng cách chuyển sang thực hiện chính sách kinh tế mới (NEP). Có thể tóm tắt tư tưởng chủ yếu của NEP là sử dụng kinh tế thị trường, sử dụng chủ nghĩa tư bản nhà nước để đi lên CNXH. Tuy chưa được thử nghiệm trong thời gian dài và cần thiết phải được tổng kết đầy đủ hơn về lý luận, có thể nói lần

toàn Đảng và dân tộc Việt Nam thể hiện ở Chủ tịch Hồ Chí Minh thông qua sự kết hợp giữa chủ nghĩa yêu nước với chủ nghĩa quốc tế vô sản khi Bác Hồ bắt gặp chủ nghĩa Lênin, giữa độc lập dân tộc và CNXH trong luận cương chính trị đầu tiên của Đảng ta năm 1930. Chính nhờ định hướng XHCN ấy mà Đảng ta đã dẫn dắt nhân dân ta đi đến thắng lợi qua hai cuộc kháng chiến. Vì thế không thể hời hợt, mơ hồ cho rằng không cần gì phải định hướng XHCN

Có thể nói một cách khách quan là sau khi được thực hiện một cách rất ngắn ngủi bằng chính sách kinh tế mới, thì kinh tế thị trường XHCN cũng được Đảng cộng sản ở một số nước Đông Âu như Hung ga ri thực hiện theo mô hình do các nhà kinh tế học Lange, Libéc men, Bruce, Kornai đưa ra. Có thể nói đây là cuộc đột phá đầu tiên nhằm vào mô hình kinh tế

kế hoạch hoá tập trung cao độ của Xtalin. Có thể tóm tắt những luận điểm cơ bản của mô hình đó như sau: 1) xác lập chế độ giá cả thị trường; 2) tìm kiếm hiệu quả quy mô 3) phá bỏ độc quyền 4) thành lập thị trường tự do về sức lao động 5) tăng thêm sự ràng buộc các doanh nghiệp về ngân sách 6) ban hành luật bảo hộ kinh doanh tư nhân 7) các điều kiện chính trị và các quyết sách ở tầm vĩ mô phải thích ứng với thể chế kinh tế.

Có ý kiến cho rằng không có sự khác biệt nào giữa thị trường trong CNTB và thị trường trong CNXH, rằng không nên gán tính từ xã hội chủ nghĩa vào kinh tế thị trường cũng như không cần thiết phải nói qui luật giá trị xã hội chủ nghĩa. Nếu chỉ giới hạn nhận thức khái niệm kinh tế thị trường ở mức độ hiện tượng như các nhà kinh tế học phương Tây để rồi đồng nhất các kiểu kinh tế thị trường như trên là chưa đúng. Xét ở mức độ bản chất thị trường không đơn thuần chỉ là trao đổi hàng hoá, tiền tệ, cung, cầu mà là hình thức vật chất biểu hiện quan hệ sản xuất. Là hình thức biểu hiện quan hệ sản xuất nên thị trường mang bản chất xã hội- kinh tế khác nhau phụ thuộc vào tính chất của quan hệ sản xuất, trước hết là vào chế độ sở hữu. Qui luật giá trị là qui luật kinh tế cơ bản của mọi nền kinh tế hàng hoá nhưng mang tính chất khác nhau và tác động khác nhau tùy thuộc vào chế độ sở hữu thống trị. Nó vận động trong sự tác động qua lại với các qui luật kinh tế đặc thù của phương thức sản xuất chủ đạo và chịu sự tác động chi phối của các qui luật kinh tế của phương thức sản xuất đó. Do vậy tuy có những điểm giống nhau, kinh tế thị trường trong điều kiện CNXH và trong CNTB có những nét khác nhau.

Tại đại hội lần thứ 14 Đảng cộng sản Trung Quốc, các quan điểm về kinh tế thị trường XHCN của lãnh tụ Đặng Tiểu Bình được trình bày một cách khá căn bản. Có thể tóm tắt các đặc trưng của nó như sau:

Một là, nếu kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa lấy chế độ tư hữu làm nền tảng thì kinh tế thị trường XHCN dựa trên chế độ công hữu. Chính quan hệ sản xuất nói chung và quan hệ sở hữu nói riêng là yếu tố đầu tiên quy định sự khác nhau về bản chất của hai loại thị trường.

Hai là, nếu trong mô hình kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa các thành phần các chủ thể kinh tế tồn tại biệt lập cạnh tranh, liên kết và loại trừ nhau thì ngược lại trong KTTTXHCN, chúng không tồn tại đối lập, không loại trừ mà hợp tác liên kết đi lên CNXH thông qua kinh tế hợp tác.

Ba là, trong khi mục tiêu của

kinh tế thị trường TBCN là vì quyền lợi của từng nhà tư bản và của giai cấp tư sản thì mục tiêu của KTTTXHCN là vì nhân dân lao động, do dân, vì dân và thực hiện xã hội mọi người đều giàu có.

Bốn là, trong KTTTBCN chính quyền là của giai cấp tư sản còn trong KTTTXHCN, chính quyền của nhân dân lao động.

Năm là, nhờ thực hiện chính sách phân phối theo lao động với các chính sách phân phối khác kết hợp với việc thực hiện các chính sách xã hội nên kinh tế thị trường XHCN tránh được sự phân cực quá đáng như trong CNTB.

Ở đây có vấn đề đặt ra là nếu nói kế hoạch và thị trường không phải là tiêu chí phân biệt giữa CNTB & CNXH vậy thì sự khác biệt giữa chúng là ở chỗ nào? Theo lãnh tụ Đặng Tiểu Bình sự khác nhau thể hiện ở chỗ: không như trong CNTB, trong CNXH thực hiện cùng giàu có và không có sự phân hoá 2 cực một cách quá đáng. Lại có vấn đề nảy sinh: sự cùng giàu có trong CNXH và chính sách phúc lợi xã hội được thực hiện ở các nước phương Tây có gì khác nhau? Sự khác nhau thể hiện ở những điểm sau đây:

"Cùng giàu có" dựa trên cơ sở chế độ công hữu làm chính và lấy phân phối theo lao động làm hình thức phân phối chủ yếu còn chính sách phúc lợi chỉ là biện pháp phân phối lại trên cơ sở chế độ tư hữu tư bản chủ nghĩa.

"Cùng giàu có" trong CNXH là mọi người cùng giàu còn chính sách phúc lợi chỉ là nhằm bảo đảm mức sống cho người có thu nhập thấp không giảm xuống.

"Cùng giàu có" là một quá trình vận động: một số người, địa phương giàu lên trước rồi kéo theo những người và địa phương khác giàu lên. Còn chính sách phúc lợi ở CNTB là một biện pháp có tính chất chính sách, người nghèo có thể dựa vào đó để duy trì mức sống nhất định nhưng không thể giàu lên được, họ sẽ ở mãi địa vị thụ động chờ sự cứu tế của xã hội. Chế độ sở hữu làm cho trong CNXH mọi người cùng giàu có còn trong CNTB thì không. Chính chế độ công hữu đem lại khả năng loại trừ được sự phân hoá quá đáng giữa hai cực. Do vậy cùng giàu có trong CNXH và chế độ công hữu là có quan hệ nhân quả với nhau, nương tựa vào nhau không tách rời nhau, còn chế độ tư hữu tư bản chủ nghĩa và sự cùng giàu có mâu thuẫn nhau về bản chất.

Sự khác nhau giữa hai nền kinh tế thị trường theo các nhà nghiên cứu được giải thích bằng sự khác nhau giữa kinh tế chính trị học và kinh tế học ở chỗ:

Kinh tế học chỉ đi sâu nghiên cứu những vấn đề thuần túy của sản xuất, tách rời giữa kinh tế và chính trị, lẫn tránh mâu thuẫn giai cấp trong xã hội. Cái mà chúng ta cần quan tâm trong CNXH không phải là kinh tế học đơn thuần mà là kinh tế - chính trị tức không chỉ quan tâm đến sản xuất, đến hiệu quả mà hơn thế nữa quan tâm đến chính trị, xã hội, con người, đến hiệu quả kinh tế - xã hội. Điều đó cũng cho phép hiểu rằng vai trò của nhà nước trong KTTTXHCN nếu chỉ dừng lại ở điều tiết các mục tiêu kinh tế vĩ mô thì sẽ thiếu tính chất định hướng XHCN.

Thông qua Cương lĩnh và các nghị quyết của Đảng có thể khái quát những đặc trưng chính của định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta như sau:

- Cơ sở kinh tế của nó là kinh tế nhà nước và kinh tế hợp tác. Hai lực lượng này với sức mạnh của mình bảo đảm phát huy mọi khả năng của các thành phần kinh tế khác vào mục tiêu phát triển kinh tế.

- Cơ sở chính trị của nó là quyền lực của giai cấp công nhân, là nền dân chủ của nhân dân lao động do giai cấp công nhân lãnh đạo.

- Về lực lượng sản xuất, đó là nền sản xuất phát triển cao với trình độ khoa học kỹ thuật hiện đại trên cơ sở công nghiệp hoá và hiện đại hoá.

- Về quan hệ sản xuất, đó là quan hệ sở hữu với nhiều hình thức kinh tế quá độ của chủ nghĩa tư bản nhà nước như là những hình thức trung gian, những nhịp cầu quá độ đi lên CNXH.

- Về quan hệ phân phối: vừa thực hiện phân phối theo lao động là chủ yếu kết hợp với phân phối theo vốn. Kết hợp giữa tăng trưởng kinh tế và công bằng xã hội, thực hiện tốt các chính sách xã hội, lấy hiệu quả kinh tế xã hội làm động lực tuyệt đối làm trung tâm của các mối quan hệ xã hội và luân lý, đạo đức.

Tóm lại, với quan điểm Marxist, một mặt không thể đòi hỏi thiết kế được một bản vẽ chi tiết về một xã hội tương lai vì những chi tiết đó không có sẵn mà chỉ xuất hiện trong tiến trình vận động của thực tiễn và lý luận phải tổng kết thì mới có thể tìm ra được, mặt khác, không thể nói không cần gì định hướng XHCN. Vấn đề quan trọng hơn là làm thế nào để vừa có kinh tế thị trường vừa có định hướng XHCN quả là những thử thách lớn ở phía trước ■

Tài liệu tham khảo:

- (1) *Phê phán cương lĩnh Gó ta*
- (2) *Lênin toàn tập*, tập 45 trang 330
- (3) *Tạp chí Cộng sản* số 4, 6, 7, 10 năm 1996
- (4) *CNXH cũng có thể áp dụng trong kinh tế thị trường*, NXB Chính trị quốc gia HN 1996